

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 08/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Cầm Xuân Xanh**; Bà **Lâm Thị Hoa**.
- *Thư ký phiên toà:* Bà **Lã Thu Quỳnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **10/2020/TLST-HS**, ngày **12/11/2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **08/2020/QĐXXST-HS** ngày **26/11/2020** đối với bị cáo:

Lò Văn S (Tên gọi khác Lò Văn X) - Sinh ngày 07/4/1966 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/10; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Đ – sinh năm 1937 và bà: Vàng Thị Ngh (đã chết); Gia đình có 07 anh, chị, em bị cáo là con thứ ba; có vợ: Phan Thị N - sinh năm 1967; bị cáo có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/4/2005, Lò Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ hồi 10 giờ 40 phút từ ngày 17/6/2020, tạm giam từ ngày 26/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Văn Hùng – Là luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

- *Người làm chứng*: 1. Lìm Văn T – sinh năm 1982.

Trú tại: Bản C, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Lò Văn T1 – sinh năm 1998.

Trú tại: Bản C, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (*Đều vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn S, sinh năm 1966 trú tại Bản N, xã P, huyện Than Uyên là người nghiện chất ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 17/6/2020, S đi từ Bản N, xã P lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên mục đích tìm mua Thuốc phiện để sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản Noong Thăng, S mua được 01 gói Thuốc phiện (*được gói bằng mảnh nilon màu trắng, có vệt đỏ*) với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch. Mua được Thuốc phiện, S mang về nhà tại Bản N, xã P, huyện Than Uyên cầu một ít sử dụng. Số Thuốc phiện còn lại, S gói lại để ở cạnh bộ bàn đèn tự chế (*dùng để sử dụng Thuốc phiện*) rồi đi ngủ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, S đang ở nhà thì có Lìm Văn T (SN: 1982, trú tại bản Cang Mường, Mường Cang, Than Uyên) và Lò Văn T1 (SN: 1998, trú tại bản Chiềng Ban 2, Mường Kim, Than Uyên) cùng đến hỏi mua Thuốc phiện và xin sử dụng tại nhà S, S đồng ý. Tiến và Toàn mỗi người lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho S. S nhận tổng số tiền 200.000 đồng rồi cầu một ít Thuốc phiện từ gói Thuốc phiện mua được, tương ứng số tiền 200.000 đồng bán cho Tiến và Toàn. S dùng bộ bàn đèn tự chế pha chế Thuốc phiện đưa cho Tiến, Toàn sử dụng. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 17/6/2020, khi Tiến, Toàn vừa sử dụng xong Thuốc phiện tại nhà S thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối Lò Văn S về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lìm Văn T, Lò Văn T1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ của S gồm: 01 gói Thuốc phiện (*được gói bằng mảnh nilon màu trắng, có vệt đỏ*) có khối lượng 1,24 gam và số tiền 200.000 đồng (*do bán ma túy cho Tiến, Toàn mà có*); Ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ của Tiến, Toàn 01 bộ bàn đèn tự chế.

Quá trình điều tra, Lò Văn S còn tự thú lần bán trái phép ma túy; Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy khác cho Lìm Văn T như sau: Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2020, S đang ở nhà thì Tiến đến hỏi mua Thuốc phiện để sử dụng, S đồng ý. Tiến đưa cho S số tiền 80.000 đồng. S nhận tiền rồi lấy số Thuốc phiện đã sử dụng (*xái Thuốc phiện*) pha chế lại cho Tiến sử dụng hết tại nhà S. Sau đó, S mang số tiền 80.000 đồng đi tiêu sài cá nhân hết, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai người làm chứng Lìm Văn T khai phù hợp với lời khai của Lò Văn S. Về nguồn gốc số Thuốc phiện S sử dụng và bán cho Tiến thì S khai đã mua trước đó của một người phụ nữ không rõ lai lịch nhưng không nhớ thời gian cụ thể ngày tháng.

Kết quả điều tra xác định, nơi ở của Lò Văn S là ngôi nhà gỗ trên thửa đất số 39, tờ bản đồ 100, địa chỉ tại Bản N, xã P huyện Than Uyên, đã được Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02249 ngày 06/7/2011.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn S gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 17/6/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: **chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lò Văn S có khối lượng 1,24 gam (BL 55 Kết luận giám định tư pháp)**. Tại bản Kết luận giám định số 323 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: **01 mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện**.

Đối với số tiền 200.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang Lò Văn S, tại bản Kết luận giám định số 325 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 200.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,47 gam Thuốc phiện, số tiền 200.000 đồng, 01 mảnh nilon màu trắng có vệt đỏ, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu tạm giữ của Lò Văn S, 01 bộ bàn đèn tự chế tạm giữ của Lì Văn T, Lò Văn T1, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT -VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn S về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại các Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” Theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ các điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ các điểm b,d khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung. Buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu từ 14 năm đến 15 năm tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng. Về án phí, bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về căn cứ pháp luật về cơ bản nhất trí với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát đã đề nghị. Nhưng bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật hạn chế, động cơ, hành vi phạm tội giản đơn, số tiền và lượng ma túy mua bán không lớn, hơn nữa các đối tượng Lì Văn T; Lò Văn T1 đến đưa tiền với mục đích là được bị cáo chế thuốc phiện cho hút để thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy mức hình phạt mà vị đại diện Kiểm sát đề nghị là quá cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện. Nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt với mức án thấp nhất, tạo cơ hội cho bị cáo được rèn luyện tu dưỡng mình thành công dân tốt và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo có hai tình tiết định khung hình phạt, để đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung nên giữ nguyên căn cứ và mức hình phạt đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội và xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người bào chữa cho bị cáo từ khi tham gia tố tụng đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 17/6/2020, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S mua trái phép 01 gói Thuốc phiện giá 100.000

đồng, mục đích để bán kiếm lời. Trong các ngày 15, 17/6/2020 tại Bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lìm Văn T, Lò Văn T1 thu lợi bất chính tổng số tiền 280.000 đồng. Cụ thể; lần 1, khoảng 19 giờ ngày 15/6/2020 S bán trái phép xái Thuốc phiện cho Tiến lấy số tiền 80.000 đồng; lần 2, khoảng 08 giờ ngày 17/6/2020, S bán trái phép Thuốc phiện cho 02 người là Tiến và Toàn lấy tổng số tiền 200.000. Sau khi bán Thuốc phiện, S 02 lần chứa chấp Tiến, Toàn sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở thuộc quyền sở hữu của mình, trong đó: ngày 15/6/2020 S chứa chấp Tiến sử dụng ma túy, ngày 17/6/2020 S chứa chấp 02 người là Tiến và Toàn sử dụng trái phép chất ma túy. Hồi 09 giờ 10 phút ngày 17/6/2020, ngay sau khi bán ma túy cho Tiến, Toàn, Lò Văn S bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang, thu giữ 01 gói Thuốc phiện có khối lượng 1,24 gam và số tiền 200.000 đồng do bán ma túy cho Tiến, Toàn mà có.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn S đã đủ yếu tố cấu thành các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

- Điều 251, Khoản 2, Điểm b, c Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên.”

- Điều 256, Khoản 2, Điểm b, d Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào ... cho mượn địa điểm ... chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy...

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Đối với 02 người trở lên.”

Như vậy nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo Lò Văn S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Lò Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được nhựa thuốc phiện là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Song với ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền để mua ma túy

thỏa mãn cơn nghiện, nên trong khoảng thời gian từ ngày 15 và ngày 17/6/2020 bị cáo đã cố ý mua và 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lim Văn T, Lò Văn T1 thu lợi bất chính tổng số tiền 280.000 đồng. Sau mỗi lần bán ma túy bị cáo còn cho các đối tượng này sử dụng chất ma túy tại nơi ở của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội trước đó mà Cơ quan chức năng chưa phát hiện, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, hơn nữa số lượng ma túy và số tiền thực hiện hành vi phạm tội không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét cần cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các tội và tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chịu là phù hợp. Đây cũng là những căn cứ, lý do mà Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị hình phạt của vị đại diện Kiểm sát, đồng thời chấp nhận phần nào nội dung bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo còn đang khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,47 gam thuốc phiện; 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh ni lon màu trắng có vệt đỏ; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bộ bàn đèn tự chế. Xét thấy số vật chứng này là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Còn lại 01 bì niêm phong, bên trong chứa đựng số tiền 200.000đ, số tiền này do bị cáo bán chất ma túy mà có nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn S khai mua của những người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Xét lời đề nghị của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt hai tội. Buộc bị cáo Lò Văn S phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 17/6/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng 0,47 gam thuốc phiện; 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh ni lon màu trắng có vệt đỏ; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bộ bàn đèn tự chế.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).
(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 16/11/2020*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo; Người bào chữa.
- CA huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Xuân Thu